

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

1. Giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Tổ chức mặt bằng công trường: a) Mặt bằng bố trí lán trại; thiết bị thi công; kho bãi tập kết vật liệu, chất thải; đường vận chuyển vật liệu; b) Bố trí rào chắn, biển báo, biển chỉ dẫn...; c) Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
1.2. Giải pháp đảm bảo an toàn kết cấu, duy trì vận hành cho công trình hiện trạng, lân cận trong suốt quá trình thi công. Giải pháp huy động vật tư, thiết bị đến công trình; Giải pháp cho việc đảm bảo vệ sinh môi trường, biện pháp đảm bảo an toàn cho khu vực thi công và không làm ảnh hưởng tới công tác giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
1.3. Hệ thống tổ chức thi công và quản lý chất lượng: Sơ đồ hệ thống tổ chức của Nhà thầu tại công trường: Các bộ phận quản lý tiến độ, kỹ thuật,	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng	Đạt

chất lượng, vật tư, thiết bị, hành chính kế toán, an toàn, giao thông...Các tổ đội thi công.	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 1.1; 1.2; 1.3; được xác định là đạt	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

2. Biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Trình bày biện pháp thi công các hạng mục công trình theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật của quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành: Thi công Khối nhà lớp học + thư viện; khối nhà đa năng (kết cấu, kiến trúc, điện, nước, Hệ thống kỹ thuật công trình...), Phòng chống mối cho các nhà, Hạng mục phụ trợ (cổng, tường rào, bồn hoa cây xanh, bể nước PCCC, trạm bơm, hệ thống thoát nước, điện ngoài nhà),....	Có đề xuất về biện pháp, trình tự và công nghệ thi công.	Đạt
	Đề xuất không đầy đủ về biện pháp, trình tự và công nghệ thi công.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn trên được xác định là đạt.	Đạt
	Tiêu chuẩn trên được xác định là không đạt.	Không đạt

3. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Thời gian thi công: Đảm bảo thời gian thi công không quá 180 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 180 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 180 ngày .	Không đạt
3.2. Tính phù hợp: a/ Giữa huy động thiết bị, vật	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 02 nội dung a/ và b/.	Đạt

liệu và tiến độ thi công. b/ Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công.	Đề xuất không đủ cho cả 02 nội dung a/ và b/.	Không đạt
3.3. Biện pháp bảo đảm tiến độ thi công, duy trì thi công khi mất điện.	Có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công, duy trì thi công khi mất điện hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT	Đạt
	Không có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công, duy trì thi công khi mất điện hoặc có biện pháp nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
3.4. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 3.1; 3.2; 3.3; 3.4 được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Sơ đồ, biện pháp quản lý chất lượng, tiến độ.	Có sơ đồ, biện pháp quản lý chất lượng, tiến độ hợp lý	Đạt
	Không có sơ đồ, biện pháp quản lý chất lượng, tiến độ hoặc có sơ đồ nhưng không hợp lý	Không đạt
4.2. Quản lý chất lượng vật tư:		
a) Quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị;	Có quy trình và các giải pháp hợp lý	Đạt
b) Giải pháp xử lý vật tư, vật liệu và thiết bị phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu;	Không có quy trình và các giải pháp hoặc có nhưng không hợp lý	Không đạt

4.3. Quản lý chất lượng cho từng công tác thi công.	Có giải pháp quản lý chất lượng cho từng công tác hợp lý	Đạt
	Không có giải pháp quản lý chất lượng hoặc có nhưng không hợp lý	Không đạt
4.4. Biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị công trình khi mưa bão.	Có biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị công trình khi mưa bão hợp lý	Đạt
	Không có biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị công trình khi mưa bão hoặc có biện pháp nhưng không hợp lý	Không đạt
4.5. Sửa chữa hư hỏng	Có phương án sửa chữa hư hỏng	Đạt
	Không có phương án sửa chữa hư hỏng	Không đạt
4.6. Thiết bị thí nghiệm.	Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị thí nghiệm, kiểm định đủ điều kiện năng lực (kèm chứng nhận năng lực phép thử của cơ quan có thẩm quyền).	Đạt
	Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị thí nghiệm, kiểm định đủ điều kiện năng lực	Không đạt
Kết luận	Cả 6 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, đảm bảo an toàn giao thông:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt

5.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
5.3. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường khu vực xung quanh dự án trong suốt quá trình triển khai thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
5.4. Đảm bảo an toàn giao thông		
Biện pháp đảm bảo giao thông hợp lý khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và tình hình cụ thể của dự án.	Có biện pháp đảm bảo giao thông hợp lý khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và tình hình cụ thể của dự án	Đạt
	Không có biện pháp đảm bảo an toàn giao thông hoặc có biện pháp bảo đảm an toàn giao thông nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và tình hình cụ thể của dự án	Không đạt

5.5. Đảm bảo an ninh công trường: Biện pháp đảm bảo an ninh, trật tự, bảo quản các vật tư, thiết bị, các hạng mục của công trình trong suốt quá trình thi công	Có biện pháp cụ thể, bố trí lực lượng bảo vệ, đảm bảo an ninh, bảo quản các vật tư, thiết bị, các hạng mục của công trình trong suốt quá trình thi công	Đạt
	Không có biện pháp cụ thể, không bố trí lực lượng bảo vệ, đảm bảo an ninh, bảo quản các vật tư, thiết bị, các hạng mục của công trình trong suốt quá trình thi công	Không đạt
Kết luận	Cả 5 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu		Mức độ đáp ứng
6.1. Bảo hành		
Thời gian bảo hành 12 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
6.2. Uy tín của nhà thầu		

Báo cáo của Nhà thầu về uy tín của nhà thầu trong việc tham dự thầu trong vòng 02 năm gần nhất (năm 2024, 2025) tính đến thời điểm đóng thầu.	Nhà thầu không có tên trong danh sách các nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia vi phạm khoản 1, Điều 20, Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ hoặc Nhà thầu có tên trong danh sách các nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia vi phạm khoản 1, Điều 20, Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ nhưng Nhà thầu có bảo đảm dự thầu tuân thủ quy định tại khoản 2, Điều 20, Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025	Đạt
	Nhà thầu có tên trong danh sách các nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia vi phạm khoản 1, Điều 20, Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ và Nhà thầu không có bảo đảm dự thầu tuân thủ quy định tại khoản 2, Điều 20, Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết 6.1; 6.2 được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt